

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG:

Hình thức thi: thi viết.

Thời gian: 180 phút.

1. Luật cán bộ công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008.
2. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
3. Luật tổ chức chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015.
4. Luật Ngân hàng nhà nước số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010.
5. Nghị định 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
6. Quyết định 316/QĐ-NHNN ngày 26 tháng 2 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ tin học.

II. MÔN THI NGOẠI NGỮ:

Hình thức thi: thi viết

Thời gian: 90 phút.

Kiểm tra: i) năng lực ngữ pháp (thông qua chọn phương án đúng); ii) kỹ năng đọc hiểu; iii) kỹ năng đặt câu; iv) kỹ năng dịch Anh – Việt; iv) kỹ năng viết bằng tiếng Anh đoạn văn ngắn.

III. MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH:

Môn nghiệp vụ chuyên ngành bao gồm 02 bài thi; bao gồm:

01 bài Thi trắc nghiệm

Thời gian: 45 phút.

01 bài Thi viết

Thời gian: 180 phút.

Nội dung ôn tập:

(1) Nhóm vị trí quản trị mạng/ Công nghệ phần cứng và quản trị hệ thống/An ninh thông tin

- Logic, IQ
- Tin học cơ sở, tin học đại cương
- Kiến trúc máy tính và hệ điều hành, ngôn ngữ lập trình, quản trị hệ thống công nghệ thông tin
- Mạng máy tính và quản trị mạng
- An toàn thông tin, an toàn máy tính và mạng

(2) Nhóm vị trí phần mềm, quản lý thông tin/help desk

- Logic, IQ
- Tin học cơ sở, tin học đại cương
- Ngôn ngữ lập trình, hệ điều hành
- Thuật toán và giải thuật: cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Phát triển phần mềm: phân tích thiết kế hệ thống thông tin, lập trình cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý

(3) Vị trí Quản trị trung tâm dữ liệu

- Tài liệu tập huấn QCVN 12:2014/BXD: Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng, Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội (Giới hạn: Hệ thống điện của nhà công cộng)
- Hướng dẫn thiết kế lắp đặt điện theo tiêu chuẩn quốc tế IEC, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật
- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng (Giới hạn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống của nhà công cộng)
- QCVN 09:2013/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Công nghệ tin học

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ tin học và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghệ tin học là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực công nghệ thông tin trong phạm vi toàn ngành Ngân hàng và triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngân hàng Nhà nước.

2. Cục Công nghệ tin học có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được Ngân hàng Nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Thống đốc các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

2. Xây dựng, trình Thống đốc chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

3. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án chuyên ngành đã được phê duyệt; ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn thuộc chuyên ngành quản lý theo thẩm quyền.

4. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án chuyên ngành đã được phê duyệt; yêu cầu các đơn vị liên quan cung cấp tài liệu, số liệu, thông tin cần thiết để thực thi nhiệm vụ của mình.

5. Tham mưu, giúp Thống đốc thẩm định kỹ thuật các dự án công nghệ thông tin của các tổ chức tín dụng khi có quyết định của Thống đốc.

6. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc trang bị lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin và quản lý thống nhất các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Ngân hàng Nhà nước.

7. Tham mưu cho Thống đốc trong việc quản lý, ứng dụng các giải pháp an ninh, an toàn, bảo mật công nghệ thông tin trong ngành Ngân hàng.

8. Bảo trì, hướng dẫn bảo trì, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước hoạt động ổn định, an toàn và liên tục theo tiêu chuẩn quốc gia và ngành Ngân hàng.

9. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu cải tiến và chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ phù hợp với việc ứng dụng công nghệ tin học.

10. Quản lý kỹ thuật và vận hành các hệ thống thông tin của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm:

- a) Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng;
- b) Hệ thống trang Web của Ngân hàng Nhà nước;
- c) Hệ thống thư điện tử Ngân hàng Nhà nước;
- d) Hệ thống thông tin báo cáo thống kê, tài chính của Ngân hàng Nhà nước;
- đ) Hệ thống cấp phát mã ngân hàng dùng chung trong các hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng;
- e) Hệ thống thông tin quản lý phát hành và kho quỹ tập trung;
- f) Hệ thống ngân hàng lõi và quản trị nguồn lực nội bộ;

- g) Hệ thống chữ ký số và chứng thực số của Ngân hàng Nhà nước;
- h) Kho dữ liệu dùng chung cho chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước;
- i) Các hệ thống thông tin nghiệp vụ khác của Ngân hàng Nhà nước khi được Thống đốc giao.

11. Quản lý kỹ thuật và vận hành hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm:

- a) Mạng máy tính của Ngân hàng Nhà nước;
- b) Hệ thống an ninh, bảo mật công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước;
- c) Hệ thống chứng thực chữ ký điện tử chuyên dùng của Ngân hàng Nhà nước;
- d) Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng của Ngân hàng Nhà nước;
- đ) Các hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung khác của Ngân hàng Nhà nước.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tin học trong ngành Ngân hàng; hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu và triển khai công nghệ tin học vào hoạt động ngân hàng.

13. Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức bồi dưỡng, tập huấn tin học, ứng dụng và phổ biến những kiến thức mới về công nghệ tin học cho công chức Ngân hàng Nhà nước.

14. Phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế thuộc chuyên ngành; tiếp nhận, quản lý các dự án nước ngoài về công nghệ tin học của Ngành khi được Thống đốc giao.

15. Phát hành Tạp chí Tin học Ngân hàng.

16. Làm các dịch vụ về công nghệ tin học theo quy định của pháp luật.

17. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện mua sắm trang thiết bị tin học của Ngân hàng Nhà nước khi được Thống đốc giao theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

18. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển phần mềm (gọi tắt là *Phòng Kỹ thuật I*).
2. Phòng Công nghệ phần cứng và quản trị hệ thống (gọi tắt là *Phòng Kỹ thuật II*).
3. Phòng Quản lý các hệ thống thông tin và mạng (gọi tắt là *Phòng Quản lý thông tin*).
4. Phòng Quản lý các dự án tin học (gọi tắt là *Phòng Dự án*).
5. Phòng An ninh thông tin và chứng thực chữ ký điện tử (gọi tắt là *Phòng An ninh thông tin*).
6. Phòng Kế toán - Tài vụ.
7. Phòng Hành chính - Nhân sự.
8. Tạp chí Tin học Ngân hàng.
9. Chi cục Công nghệ tin học tại thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là *Chi cục Công nghệ tin học*).

Tạp chí Tin học Ngân hàng có con dấu riêng để giao dịch.

Nhiệm vụ của các đơn vị từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này do Cục trưởng Cục Công nghệ tin học quy định.

Cục trưởng Cục Công nghệ tin học trình Thống đốc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Công nghệ tin học tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Cục Công nghệ tin học là Cục trưởng. Giúp việc Cục trưởng có một số Phó Cục trưởng. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cục trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Cục được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Cục và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

d) Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Cục trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Cục trưởng; giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Cục và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Cục trưởng một số văn bản hành chính theo sự phân công của Cục trưởng;

c) Khi Cục trưởng vắng mặt, một Phó Cục trưởng được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Cục trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Cục, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Cục trưởng có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2214/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ tin học ngân hàng.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3b).

THỐNG ĐỐC *sim*



Nguyễn Văn Bình